

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 08/2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 12 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch
vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2022
của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bình Phước (gồm 8 phụ lục kèm theo).

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân
sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Đối tượng áp dụng: Đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền
của Nhà nước thành lập theo quy định của pháp luật; các cơ quan, đơn vị quản lý
Nhà nước đối với lĩnh vực sự nghiệp.



2. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo phân cấp ngân sách và bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong các lĩnh vực sự nghiệp.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ TP (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thị Hằng



Phụ lục I



DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND

ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ giáo dục mầm non và phổ thông	
1.1	Dịch vụ giáo dục mầm non	Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi; Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn; hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ; hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật trong nhà trường; hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho các cha mẹ trẻ và cộng đồng.
1.2	Dịch vụ giáo dục phổ thông	Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 5 năm học, từ lớp một đến lớp năm: hoạt động dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; hoạt động giáo dục trải nghiệm bao gồm: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; các hoạt động xã hội khác.
		Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 4 năm học, từ lớp sáu đến lớp chín. Học sinh xin vào học lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học: hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp trung học cơ sở; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

		Dịch vụ bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện.
		Dịch vụ bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
		Dịch vụ bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực.
4	Dịch vụ khác	Bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
		Kiểm định chất lượng giáo dục.
		Công nhận văn bằng, chứng chỉ.
		Dịch vụ bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ Đoàn - Hội - Đội.

Phụ lục II

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.
		Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc-xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
		Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch;
		Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.
		Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc-xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc khu ổ dịch truyền nhiễm.
		Quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.
		Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh lao động, môi trường làm việc của người lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường;
		Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai, chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với lứa tuổi trẻ em.

	<p>Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế.</p>
	<p>Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.</p>
	<p>Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.</p>
	<p>Các dịch vụ chỉ đạo tuyến, nâng cao năng lực cho tuyến dưới.</p>
	<p>Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.</p>

Phụ lục III

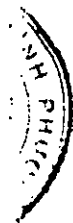
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ báo chí, xuất bản, thông tin cơ sở	
1.1	Báo chí	Dịch vụ báo chí tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh quốc phòng, thông tin thiết yếu; thông tin phục vụ thiếu niên, nhi đồng, phụ nữ, người cao tuổi, người yếu thế, người khiếm thính, khiếm thị, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; thông tin phục vụ công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, nông thôn, nông dân, đại đoàn kết toàn dân, cải cách hành chính, chuyển đổi số, tài nguyên và môi trường, cứu nạn cứu hộ, biến đổi khí hậu, an toàn giao thông, dân số, sức khỏe, y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học - công nghệ, phổ biến giáo dục pháp luật, tài chính, lao động, việc làm, vấn đề cử tri quan tâm và các nhiệm vụ trọng yếu khác phù hợp với từng thời kỳ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm: sản xuất tác phẩm báo chí; in, phát hành (đối với báo chí in); đăng tải lên Internet (đối với báo chí điện tử); truyền dẫn, phát sóng quảng bá (đối với báo hình, báo nói).
1.2	Xuất bản	Dịch vụ xuất bản tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, bao gồm: tổ chức bản thảo; in, phát hành (đối với xuất bản phẩm in); đăng tải lên Internet (đối với xuất bản phẩm điện tử).
1.3	Thông tin cơ sở	Dịch vụ sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; phát hành, phát sóng, đăng tải, quảng bá sản phẩm thông tin. Dịch vụ tổng hợp thông tin phản ánh, ý kiến góp ý, đánh giá của người dân thông qua hệ thống thông tin cơ sở phục vụ quản lý Nhà nước.

STT	Lĩnh vực	Tên dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1.4	Thông tin, tuyên truyền đối ngoại phục vụ nhiệm vụ chính trị	Dịch vụ sản xuất các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm truyền thông khác về tuyên truyền đối ngoại; in, phát hành, phát sóng, đăng tải trên mạng Internet các tác phẩm, sản phẩm này.
		Dịch vụ tổ chức các sự kiện, hoạt động tuyên truyền, giao lưu hợp tác quốc tế về thông tin đối ngoại.
2	Dịch vụ viễn thông	Dịch vụ thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin, số liệu viễn thông phục vụ quản lý Nhà nước.
3	Dịch vụ công nghệ thông tin	
3.1	Ứng dụng công nghệ thông tin	Dịch vụ quản trị, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.
		Dịch vụ phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân.
		Dịch vụ đo lường, đánh giá việc cung cấp, sử dụng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến.
		Dịch vụ đánh giá kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.
		Dịch vụ điều phối việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tỉnh trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.
		Dịch vụ cung cấp thông tin về công nghiệp công nghệ số.
		Dịch vụ đánh giá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng yếu trên địa bàn tỉnh đáp ứng các tiêu chí, tính năng kỹ thuật.
3.2	An toàn thông tin	Dịch vụ điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn mạng và an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
		Dịch vụ thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
		Dịch vụ diễn tập đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước.
		Dịch vụ giám sát, phòng chống ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

STT	Lĩnh vực	Tên dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
		<p>Dịch vụ giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.</p> <p>Dịch vụ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin cho các sản phẩm, giải pháp hệ thống thông tin quan trọng (cấp 3) của cơ quan nhà nước trước khi đưa vào sử dụng.</p> <p>Dịch vụ giám sát an toàn không gian mạng trên địa bàn tỉnh.</p>
4	Dịch vụ khác	<p>Dịch vụ đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng, đối ngoại và phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>Dịch vụ duy trì, vận hành nền tảng công nghệ, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin thiết yếu; phục vụ hoạt động thông tin cơ sở.</p> <p>Dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình BPTV chuẩn HD trên các hạ tầng: Vinasat 2, Truyền hình số mặt đất, VTV Cab, Truyền hình cáp HTVC.</p>



Phụ lục IV



DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Đã ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai	Dịch vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Dịch vụ xác định giá thuê đất lần đầu và hồ sơ hết thời gian ổn định 5 năm.

Phụ lục V



DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ trợ giúp pháp lý	Dịch vụ trợ giúp pháp lý

Phụ lục VI



**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
PHƯỚC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 8 /2022/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, hiệu quả	Dịch vụ lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, hiệu quả
2	Dịch vụ khuyến công	Dịch vụ khuyến công
3	Dịch vụ xúc tiến thương mại	Dịch vụ xúc tiến thương mại
4	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử	Dịch vụ lĩnh vực thương mại điện tử

Phụ lục VII



**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THEO LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách Nhà nước
1	Dịch vụ về việc làm	Dịch vụ về việc làm
2	Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội	Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội
3	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội	Dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội

Phụ lục VIII



**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THEO LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /2022/NQ-HĐND

ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Lĩnh vực	Tên danh mục sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước
1	Dịch vụ lĩnh vực đường bộ	Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ